

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày: 23/02/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Lan Chi**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Lê Văn Châu**

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương

- Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Lan Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:
Bà Giang Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 23/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Tạ Văn T - Sinh năm 198X; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện N, tỉnh A; Nơi ở: Hẻm 1/62/23, tổ 7, phường K, quận T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Tạ Xuân L (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Y; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; Họ tên vợ: Nguyễn Thị H – Sinh năm 198X; Có 02 con, con lớn sinh 2011, con nhỏ sinh 2018; Danh chỉ bản số: 502 lập ngày 18/10/2020 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 17/10/2020. Tạm giữ ngày 18/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu L – Luật sư Văn phòng Luật sư P. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h15' ngày 17/10/2020, tại khu vực đầu ngõ 88 phố N, phường T, quận H, Hà Nội, tổ công tác công an phường T phát hiện Tạ Văn T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. T tự giác giao nộp trong lòng bàn tay phải 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, T khai là ma túy “đá” mang theo để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản và đưa T cùng tang vật về trụ sở Công an phường T để giải quyết.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ của Tạ Văn T.

Tại bản Kết luận giám định số 9042/KLGD-PC09 ngày 23/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,272 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Tạ Văn T khai nhận: Khoảng 18h00' ngày 16/10/2020 T đi bộ một mình đến khu vực đầu ngõ 105 đường L, phường V, quận H, Hà Nội thì gặp bạn xã hội tên là K (không rõ nhân thân lai lịch). K cho T 01 túi ma túy “đá” để sử dụng, sau đó K đi đâu không rõ. T cất túi ma túy vừa được K cho vào túi ngoài bên phải áo khoác đang mặc rồi đi về nhà lấy một lượng nhỏ để sử dụng. Số ma túy còn lại, T để vào trong túi nilong màu trắng rồi dán lại, cất vào túi áo khoác. Khoảng 13h30' ngày 17/10/2020, T đi đến khu vực đầu ngõ 88 phường T, quận H, Hà Nội mục đích tìm nơi sử dụng ma túy thì bị cơ quan công an kiểm tra và bắt giữ như trên.

Đối với người đàn ông tên K đã cho Tạ Văn T ma túy, do không xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả, vì vậy không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSHBT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội đã truy tố Tạ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ quan điểm truy tố với Tạ Văn T như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt

bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù; Tịch thu tiêu huỷ 01 gói ma túy loại Methamphetamine khối lượng: 0,272 gam.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu L – Luật sư Văn phòng Luật sư P phát biểu ý kiến: Bị cáo Tạ Văn T phạm tội lần đầu, nhân thân không có tiền án, tiền sự, lượng ma túy bị cáo tàng trữ không nhiều, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, có nhiều huân huy chương được nhà nước phong tặng, bố bị cáo đã mất, còn mẹ bị cáo đã già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị HĐXX căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bằng vật chứng thu giữ của bị cáo, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,272 gam cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Hồi 14h15' ngày 17/10/2020, tại khu vực đầu ngõ 88, phường T, quận H, Hà Nội, Tạ Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,272 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm an ninh trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sôi mòn đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma túy và ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân không có tiền án, tiền sự, lượng ma túy bị cáo tàng trữ không nhiều, bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, có nhiều huân huy chương được nhà nước phong tặng. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 gói nilong ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,272 gam thu giữ của bị cáo là chất gây nghiện bị cấm lưu hành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với người đàn ông tên K đã cho Tạ Văn T ma túy, do không xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả, vì vậy không có căn cứ để xác minh, xử lý. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố**: Bị cáo **Tạ Văn T** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, **Xử phạt**: **Tạ Văn T: 13 (Mười ba) tháng** tù về tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 gói nilong ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,272 gam (01 bì giấy đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và bị cáo Tạ Văn T);

Tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 21.01.2021, tang vật số 107/21 giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 phần I Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Bị cáo Tạ Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 Hà Nội;
- UBND phường K, quận T, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Lan Chi